

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYÊN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG
TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà La Thị Thu Nga – Giáo viên hưu trí.

Bà Phùng Thị Khánh Vân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ - HS ngày 04/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày: 23/8/2005 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: Ấp 2B, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thái H, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại: Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

Bà Võ Thị L, sinh năm: 1955 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Đường Cộng H1, sinh năm 1954 “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Đường Khắc D, sinh năm: 1979 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Đường Khắc H2, sinh năm: 1986 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bà Đường Phương T1, sinh năm: 1989 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: 5 đường E, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Các ông Đường Khắc D, Đường Khắc H2 và bà Đường Phương T1 ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông Đường Cộng H1, sinh năm 1954 “Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ F, ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1985 “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Nhã T2, sinh năm: 2005 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1984 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bà Lê Minh T4, sinh năm 1985 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 ngày 18/7/2022, Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 23/8/2005, trú tại ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, điều khiển xe mô tô biển số 72G1- 672.77 chở theo Nguyễn Thị Nhã T2, sinh năm 2005, trú tại ấp B, xã B, huyện X lưu thông trên tỉnh lộ 328 hướng từ xã B đi xã H. Khi đến đoạn đường T, xã B, huyện X, cùng lúc bà Võ Thị L, sinh năm 1955 trú tại ấp C, xã B, huyện X đang đi bộ và mang vác theo baogạo qua đường, đã tới lề đường bên phải. Do không chú ý quan sát phía trước và không làm chủ tay lái, nên V phanh và lách xe mô tô vào bên phải mép đường thì xe mô tô do V điều khiển va chạm với bà L. Sau tai nạn Linh bị thương nặng. Sau đó, tử vong cùng ngày tại Bệnh viện Đ được thành phố H, V và T2 bị xây xước nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường tỉnh lộ 328 thuộc ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lòng đường được kết cấu bê tông nhựa có vạch sơn đứt quãng phân chia 02 làn xe chạy ngược chiều nhau, mặt đường rộng 6,6m, đường thẳng, mặt đường bằng phẳng.

+ Lấy hướng xã B đi xã H làm đường chuẩn, lấy mép đường bên phải của hướng chuẩn làm lề chuẩn để đo vẽ hiện trường. Lấy trụ điện số 471XM/286 làm mốc chuẩn. Đầu vết phanh xe mô tô biển số 72G1 - 672.77 đây là vết phanh nét

liền có màu xám trắng chà xát xuống mặt đường nhựa nằm trên phần đường bên phải của hướng chuẩn kích thước của vết phanh có bề rộng 0.05m chiều dài vết phanh là 0.7m, từ đầu vết phanh đo ra lề chuẩn là 0.6m.

+ Cuối vết phanh của xe mô tô biển số 72G1-672.77 nằm trên phần đường bên phải hướng chuẩn, từ cuối vết phanh đo vào lề chuẩn là 0.25m. Vết cà của xe mô tô biển số 72G1-672.77 là vết cà đứt quãng có màu trắng đục, khuyết xuống nền bê tông xi măng nằm bên lề đường bên phải của hướng chuẩn và nằm trên phần đường dẫn vào cổng nhà bà Võ Thị L (nạn nhân) từ đầu vết cà đo ra lề chuẩn là 0.55m, từ cuối vết cà đo ra lề chuẩn là 0.7m, vết cà dài 0.65m.

+ Vị trí xe mô tô biển số 72G1-672.77 sau khi xảy ra tai nạn xe ngã sang qua phải nằm trên lề đường bên phải của hướng chuẩn và nằm trên phần đường dẫn vào cổng nhà bà L, đầu xe quay chéch về xã H đuôi xe quay chéch về hướng xã T. Bánh xe trước đo ra lề chuẩn là 0.9m, tâm bánh sau đo ra lề chuẩn là 0.5m.

+ Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 72G1-672.77 và bà Võ Thị L1 ngay trên lề đường nhựa và mép lề đất, bên phải của hướng chuẩn, từ điểm va chạm đo đến giữa xe mô tô 72G1-672.77 là 1.5m từ điểm va chạm đo đến cuối vết phanh xe mô tô biển số 72G1-672.77 là 2.9m, từ điểm va chạm đo đến chân trụ điện số 471XM/286 là 10.9m, từ điểm va chạm đo đến trụ cổng bên trái nhà bà L là 8.0m. Từ tâm bánh trước xe mô tô 72G1-672.77 đo đến trụ điện số 471XM/286 là 12.7m.

Nguyên nhân tai nạn: Do Nguyễn Thị Thảo V điều khiển xe mô tô biển số 72G1-672.77, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định; Không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái dẫn đến va chạm với bà Võ Thị L đi bộ qua đường, vị trí va chạm ở lề đường bên phải theo hướng chuẩn. Hành vi trên của Nguyễn Thị Thảo Vân đã vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”. “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. “Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn” (lỗi chính gây tai nạn giao thông).

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 347/KL-KTHS-PY ngày 17/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh sau phải – Châm phải, kích thước 13cm x 6cm. Xương hộp sọ đã được mổ lâm sàng; Khuyết mảnh xương sọ vùng đỉnh trái-Thái dương trái, kích thước 16cm x 8cm. Chảy – tụ máu dưới màng cứng não toàn bộ hai bán cầu đại não. Toàn bộ não phù.

- Nguyên nhân chết: Võ Thị L chết do chấn thương sọ não: Chảy tụ máu dưới màng cứng não, phù não.

- Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước, chệch từ phải qua trái. Trong máu tử thi Võ Thị L không tìm thấy cồn Ethanol.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với xe mô tô biển số 72G1-672.77, do ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1985 trú tại ấp B, xã B, Xuyên Mộc đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 18/7/2022 việc V lấy xe mô tô của ông T đi, ông T không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 72G1-672.77, cho ông Nguyễn Quang T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn Nguyễn Thị Thảo V đã tác động gia đình là ông Nguyễn Quang T (bố ruột của V), sinh năm 1985 trú tại ấp B, xã B, X bồi thường cho gia đình bị hại bà Võ Thị L số tiền 170.000.000 đồng, ông T không yêu cầu V trả lại số tiền trên, đồng thời gia đình bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Đường Cộng H1 có đơn xin xét xử vắng mặt và nội dung đơn thể hiện “Nay bản thân tôi và các con không có ý kiến gì, xin giảm nhẹ cho bị cáo”.

Bản cáo trạng số 12/CT - VKSXM ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thảo V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 65; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) tháng đến 60 (Sáu mươi) tháng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì.

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo V nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, hậu quả xảy ra cho gia đình bị hại là ngoài ý muốn; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 18/7/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thảo V không có giấy phép lái xe và chưa đủ độ tuổi theo quy định, đã tự ý điều khiển xe mô tô biển số 72G1 – 672.77 của cha là Nguyễn Quang T, lưu thông trên tỉnh lộ 328 hướng từ xã B đi xã H, khi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã B, huyện X, do bị cáo không chú ý quan sát và làm chủ tay lái nên bị cáo phanh và lách xe mô tô vào bên phải mép đường thì xe bị cáo điều khiển va chạm với bà L. Hậu quả làm bà L tử vong cùng ngày tại bệnh viện.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 347/KL-KTHS-PY ngày 17/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu dưới da đầu vùng Đỉnh sau phải – Chẩm phải, kích thước 13cm x 6cm. Xương hộp sọ đã được mổ lâm sàng; Khuyết mảnh xương sọ vùng đỉnh trái-Thái dương trái, kích thước 16cm x 8cm. Chảy - tụ máu dưới màng cứng não toàn bộ hai bán cầu đại não. Toàn bộ não phù.

- Nguyên nhân chết: Võ Thị L chết do chấn thương sọ não: Chảy - tụ máu dưới màng cứng não, phù não.

- Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ sau ra trước, chéch từ phải qua trái. Trong máu tử thi Võ Thị L không tìm thấy cồn E.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 12/CT - VKSXM ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thảo V về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông, điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái dẫn đến va chạm với bà Võ Thị L đi bộ qua đường, vị trí va chạm ở lề đường bên phải theo hướng chuẩn, hậu quả làm chết 01 người, lỗi thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ; đã trực tiếp xâm phạm đến trật an toàn công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây đau

thương mất mát cho gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị Thảo V bản thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 10 tháng 25 ngày) nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo chưa thành niên nên chưa có đủ khả năng nhận thức một cách đầy đủ về pháp luật. Việc xử phạt đối với người chưa thành niên chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ người đó sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; hậu quả xảy ra là do lỗi vô ý; bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; và phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 72G1-672.77, do ông Nguyễn Quang T đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ngày 18/7/2022 việc bị cáo V lấy xe mô tô của ông T đi ông T không biết. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 72G1-672.77, cho ông Nguyễn Quang T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Quang T là chủ xe mô tô biển số 72G1 – 672.77, không giao xe cho bị cáo, mà do bị cáo tự ý lấy sử dụng làm phương tiện đi lại sau đó xảy ra tai nạn, nên không xem xét xử lý ông T là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 170.000.000đ ông Nguyễn Quang T đã bồi thường cho bị hại, ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thảo V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thảo V 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, nếu phạm tội trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Thị Thảo V phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo